

Số: 01 /TB-GDDT

Quận 1, ngày 04 tháng 01 năm 2022

THÔNG BÁO

về tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 1 năm học 2021 - 2022

Căn cứ Kế hoạch số 355/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận 1 về tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 1 năm học 2021 - 2022;

Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 thông báo tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 1 năm học 2021 - 2022 như sau:

1. Tình hình nhu cầu tuyển dụng

Căn cứ quy mô trường lớp, đề án vị trí việc làm và nhu cầu đội ngũ giáo viên, nhân viên của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn quận, trên cơ sở thực trạng số lượng người làm việc hiện có trong đơn vị sự nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp giảm do nghỉ hưu, nghỉ việc, ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 1 cần bổ sung thêm 280 người làm việc (*viên chức*) cho năm học 2021 - 2022, cụ thể như sau:

- Bậc mầm non: 67 viên chức, gồm 53 giáo viên và 14 nhân viên;
- Cấp tiểu học: 135 viên chức, gồm 94 giáo viên và 41 nhân viên (trong đó có 02 trường hợp tiếp nhận viên chức);
- Cấp trung học cơ sở: 73 viên chức, gồm 51 giáo viên và 22 nhân viên;
- Các đơn vị trực thuộc: Trường Giáo dục Chuyên biệt Tương Lai: 05 nhân viên.

(Bảng phụ lục đính kèm)

2. Nguyên tắc tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập.

Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

Bảo đảm tính cạnh tranh.

Những trường hợp được tuyển chọn phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp cần tuyển.



Không tiếp nhận bổ sung đối tượng ưu tiên sau khi Ủy ban nhân dân Quận 1 công nhận kết quả tuyển dụng.

3. Trường hợp được đăng ký dự tuyển viên chức, điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức và đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

3.1. Trường hợp được đăng ký dự tuyển viên chức

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên và trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật lao động;
- Có phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

3.2. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức

3.2.1. Dự tuyển vị trí việc làm giáo viên

Người dự tuyển các vị trí việc làm giáo viên phải đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định, cụ thể:

*** Vị trí việc làm giáo viên bậc mầm non hạng III, mã số V.07.02.26**

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên;

Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên mầm non hạng III và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao.

*** Vị trí việc làm giáo viên cấp tiểu học, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội cấp tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29**

Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học;

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên tiểu học hạng III và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao.

X.H
PH
IÁC
Đ
I - T.

Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội cấp tiểu học: Phải đảm bảo yêu cầu chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học; đồng thời đã được đào tạo chức danh Tổng phụ trách Đội tại các trường Đoàn - Đội, có tuổi đời không quá 35 tuổi tính đến ngày dự tuyển.

*** Vị trí việc làm giáo viên cấp trung học cơ sở, Tổng phụ trách Đội cấp trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32**

Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên trung học cơ sở hạng III và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao.

Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội cấp trung học cơ sở: Phải đảm bảo yêu cầu chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở; đồng thời đã được đào tạo chức danh Tổng phụ trách Đội tại các trường Đoàn - Đội, có tuổi đời không quá 35 tuổi tính đến ngày dự tuyển.

3.2.2. Dự tuyển vị trí việc làm nhân viên

Người dự tuyển các vị trí việc làm nhân viên phải đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành tương ứng với chức danh nghề nghiệp nhân viên đăng ký dự tuyển, cụ thể:

*** Vị trí việc làm nhân viên Thư viện: Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07**

Tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng về chuyên ngành thư viện hoặc chuyên ngành khác có liên quan. Nếu tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp (*yêu cầu thời lượng học từ 180 tiết trở lên*);

Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.

*** Vị trí việc làm nhân viên Văn thư: Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008**

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin.

Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp (yêu cầu thời lượng học từ 180 tiết trở lên).

*** Vị trí việc làm nhân viên Thiết bị (đối với trường tiểu học) và Thiết bị, thí nghiệm (đối với trường trung học cơ sở), mã số V.07.07.20**

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị (đối với trường tiểu học) và thiết bị, thí nghiệm (đối với trường trung học cơ sở) trở lên.

Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.

*** Vị trí việc làm nhân viên Thủ quỹ: Nhân viên, mã số 01.005**

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm thủ quỹ (kế toán, ngân hàng, ...).

*** Vị trí việc làm nhân viên Công nghệ thông tin: Quản trị viên hệ thống hạng IV, mã số V11.06.15**

Có bằng tốt nghiệp trung cấp các ngành đúng hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin.

Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.

*** Vị trí việc làm nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật hạng IV, mã số V.07.06.16**

Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các ngành: sư phạm, y tế, công tác xã hội, tâm lý và có chứng chỉ nghiệp vụ về hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.

*** Vị trí việc làm Kế toán**

- Kế toán viên, mã số 06.031

Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính.

Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.

- Kế toán viên trung cấp, mã số 06.032

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính.

Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.

*** Vị trí việc làm nhân viên Y tế hạng IV**

- Về trình độ đào tạo

+ *Dược hạng IV* - mã số *V.08.08.23*: Có trình độ cao đẳng chuyên ngành dược trở lên.

+ *Điều dưỡng hạng IV* - mã số *V.08.05.13*: Có trình độ trung cấp trở lên chuyên ngành điều dưỡng.

- *Kỹ thuật y hạng IV* - mã số *V.08.07.19*: Có trình độ trung cấp trở lên chuyên ngành kỹ thuật y học phù hợp với vị trí chuyên môn làm việc (*xét nghiệm y học, xét nghiệm y học dự phòng, kỹ thuật hình ảnh y học, kỹ thuật phục hình răng, vật lý trị liệu/phục hồi chức năng*); nếu tốt nghiệp chuyên ngành hóa sinh, dược hoặc chuyên ngành y học khác thì phải có chứng chỉ đào tạo chuyên ngành kỹ thuật y học theo quy định.

+ *Y sỹ hạng IV* - mã số *V.08.03.07*: Có trình độ trung cấp y sỹ.

- Về bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học

Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.



Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.

Lưu ý: Người dự tuyển xem nội dung cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo Thông báo này về bảng quy đổi trình độ ngoại ngữ, tin học.

4. Trường hợp không được đăng ký dự tuyển viên chức

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

5. Hình thức, nội dung tuyển dụng

5.1. Hình thức tuyển dụng

- Tiếp nhận viên chức: 02 trường hợp.
- Xét tuyển viên chức: 278 trường hợp.

5.2. Nội dung tuyển dụng

5.2.1. Đối với tiếp nhận viên chức

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức tiếp nhận vào làm viên chức được quy định tại Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

5.2.2. Đối với xét tuyển viên chức

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển được quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

5.2.2.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, thí sinh được thông báo triệu tập tham dự vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1.

Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.

5.2.2.2. Vòng 2: Phỏng vấn kiến thức chung và chuyên môn, nghiệp vụ đối với kỳ xét tuyển viên chức ngành giáo dục năm học 2021 - 2022.

- Phần kiến thức chung: Hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực, bậc học tham gia tuyển dụng.
- Phần kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Đối với giáo viên: Xử lý tình huống sư phạm; Trình bày cách giảng dạy, tiến trình lên lớp của một bài dạy hoặc một nội dung của bài dạy, một hoạt động giảng dạy trong chương trình bậc học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (*Thí sinh được phép mang theo sách giáo khoa, chương trình cơ bản; không được mang theo sách giáo viên, hướng dẫn giảng dạy các môn*); Trả lời một số câu hỏi của Thành viên Ban sát hạch (*có liên quan đến nội dung ứng viên đã trình bày ở hai nội dung trên*).

+ Đối với nhân viên: Cách thiết lập, quản lý và sử dụng hệ thống hồ sơ, sổ sách và các quy định liên quan đến vị trí xin tuyển dụng.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

5.2.2.3. Thang điểm phỏng vấn: được tính theo thang điểm 100.

5.2.2.4. Thời gian phỏng vấn: tối đa 30 phút/thí sinh.

6. Xác định người trúng tuyển

6.1. Người trúng tuyển viên chức phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn (*vòng 2*) đạt từ 50 điểm trở lên.
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

6.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn này cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1 quyết định người trúng tuyển.

- Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

6.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

7. Hồ sơ tuyển dụng viên chức

Người dự tuyển cần chuẩn bị hồ sơ theo trình tự như sau:

7.1. Phiếu đăng ký dự tuyển: người đăng ký dự tuyển in 02 Phiếu sau khi nhập đầy đủ thông tin vào phần mềm tuyển dụng viên chức trực tuyến (hướng dẫn tại Bước 1 mục 8.2).

7.2. Sau khi nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển nộp Hồ sơ tuyển dụng, thành phần gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (*nếu có*);

Lưu ý: Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, được bố trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm mà thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội (nếu đứt quãng thì được cộng dồn) từ đủ 12 tháng trở lên thì nộp bổ sung: Bản sao có thị thực Quyết định nghỉ việc hoặc Quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động; Hợp đồng lao động của đơn vị cũ; Bản in quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn; tờ rời in rõ quá trình đóng bảo hiểm xã hội có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội.

7.3. Lưu ý

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Ủy ban nhân dân Quận 1 thông báo công khai trên trang thông tin điện tử Quận 1 hoặc cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

8. Thời gian, địa điểm tổ chức tuyển dụng viên chức

8.1. Thời gian

- Thời gian thí sinh đăng ký trên website và nộp hồ sơ để rà soát dữ liệu là 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng đăng tải trên phương tiện truyền thông (*dự kiến từ ngày 05 tháng 01 năm 2022 đến hết ngày 04 tháng 02 năm 2022*). Riêng đối với trường hợp tiếp nhận vào làm viên chức gửi thành phần hồ sơ theo Khoản 3 Điều 13 của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

- Sau khi đăng ký trên website - Cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, thí sinh in phiếu, nộp và rà soát thông tin phiếu đăng ký dự tuyển (*theo mẫu*) tại Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 theo quy định trong thời gian tiếp nhận hồ sơ, cụ thể: thứ Sáu ngày 14, 21, 28 tháng 01 và thứ Năm, ngày 10 tháng 02 năm 2022 (*Phòng 306, Lầu 2, Ủy ban nhân dân Quận 1, số 47 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1*).

- **Lệ phí xét tuyển:** 400.000 đồng/thí sinh/lần.

- Thời gian công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 2 và thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 dự kiến ngày 16 tháng 02 năm 2022.

- Thời gian tổ chức kiểm tra sát hạch (*vòng 2*) dự kiến ngày 24, 25 tháng 02 năm 2022 (*kể cả trường hợp tiếp nhận vào làm viên chức*).

- Thời gian thông báo kết quả xét tuyển dự kiến từ ngày 04 tháng 3 năm 2022.

- Thông báo công nhận kết quả trúng tuyển dự kiến ngày 11 tháng 3 năm 2022.

8.2. Địa điểm

Địa điểm tổ chức phỏng vấn: tại trường tiểu học Nguyễn Bình Khiêm, số 02 bis Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1.

* **Lưu ý**

- Trong thời gian đăng ký, thí sinh thường xuyên theo dõi thông tin trên cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 (<http://pgdquan1.hcm.edu.vn>) để tham gia dự tuyển theo quy định.

- Thí sinh mang theo chứng minh nhân dân (hoặc căn cước công dân) trong quá trình tham gia dự tuyển.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Nội vụ;
- UBND quận: CT, các PCT;
- Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị có liên quan;
- Các trường MN, TH, THCS và trực thuộc;
- Trung tâm Công nghệ thông tin quận;
- Trang thông tin điện tử quận;
- Lưu: VT, Lâm.



Lê Thị Bình



Phụ lục 1

**NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐỐI VỚI
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CÔNG LẬP THUỘC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 1 NĂM HỌC 2021 - 2022**

(Kèm theo Thông báo số 01 /TB-GDDT ngày 04 tháng 01 năm 2022
của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1)

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Môn dự tuyển	Định mức	Hiện có	Nhu cầu tuyển dụng	Yêu cầu chuyên môn, nghề vụ
A	GIÁO VIÊN						
I	MẦM NON						
1	Bé Ngoan	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.06)	Dạy lớp mầm non	34	27	7	Theo mục 3.2.1
2	Bến Thành	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.06)	Dạy lớp mầm non	25	21	4	Theo mục 3.2.1
3	30/4	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.06)	Dạy lớp mầm non	18	17	1	Theo mục 3.2.1
4	20/10	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.06)	Dạy lớp mầm non	29	26	3	Theo mục 3.2.1
5	Cô Giang	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.06)	Dạy lớp mầm non	21	19	2	Theo mục 3.2.1
6	Tân Định	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.06)	Dạy lớp mầm non	23	18	5	Theo mục 3.2.1
7	Hoa Quỳnh	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.06)	Dạy lớp mầm non	21	16	5	Theo mục 3.2.1
8	Lê Thị Riêng	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.06)	Dạy lớp mầm non	21	19	2	Theo mục 3.2.1
9	Hoa Lan	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.06)	Dạy lớp mầm non	21	16	5	Theo mục 3.2.1
10	Hoa Lư	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.06)	Dạy lớp mầm non	20	16	4	Theo mục 3.2.1
11	Nguyễn Cư Trinh	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.06)	Dạy lớp mầm non	20	17	3	Theo mục 3.2.1

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Môn dự tuyển	Định mức	Hiện có	Nhu cầu tuyển dụng	Yêu cầu chuyên môn, nghề vụ
12	Phạm Ngũ Lão	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.06)	Dạy lớp mầm non	20	13	7	Theo mục 3.2.1
13	Tuổi Hồng	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.06)	Dạy lớp mầm non	15	11	4	Theo mục 3.2.1
14	Tuổi Thơ	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.06)	Dạy lớp mầm non	5	4	1	Theo mục 3.2.1
CỘNG (I)				293	240	53	
II	TIỂU HỌC						
1	Trần Hưng Đạo	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	44	37	7	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tiếng Anh	9	7	2	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Mỹ thuật	2	0	2	Theo mục 3.2.1
2	Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	42	40	2	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Âm nhạc	2	0	2	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Mỹ thuật	2	1	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tổng phụ trách Đội	1	0	1	Theo mục 3.2.1
3	Đinh Tiên Hoàng	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	40	35	5	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Mỹ thuật	2	0	2	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tổng phụ trách Đội	1	0	1	Theo mục 3.2.1
4	Kết Đoàn	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	37	33	4	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tiếng Anh	9	8	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Âm nhạc	2	1	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tin học	2	1	1	Theo mục 3.2.1

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Môn dự tuyển	Định mức	Hiện có	Nhu cầu tuyển dụng	Yêu cầu chuyên môn, nghề vụ
5	Lê Ngọc Hân	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	31	30	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tổng phụ trách Đội	1	0	1	Theo mục 3.2.1
6	Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	32	31	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Âm nhạc	2	1	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tiếng Anh	7	5	2	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tin học	2	0	2	Theo mục 3.2.1
7	Hòa Bình	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	32	29	3	Theo mục 3.2.1
	Khai Minh	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tiếng Anh	4	2	2	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Thể dục	4	3	1	Theo mục 3.2.1
9	Nguyễn Huệ	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	31	28	3	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tiếng Anh	7	6	1	Theo mục 3.2.1
10	Nguyễn Thái Học	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	30	24	6	Theo mục 3.2.1
11	Đuốc Sồng	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	29	23	6	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tin học	2	1	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tổng phụ trách Đội	1	0	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn kiêm PCGD	1	0	1	Theo mục 3.2.1
12	Chương Dương	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	23	22	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tiếng Anh	4	1	3	Theo mục 3.2.1

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Môn dự tuyển	Định mức	Hiện có	Nhu cầu tuyển dụng	Yêu cầu chuyên môn, nghề vụ
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Thể dục	2	1	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Âm nhạc	1	0	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tin học	2	1	1	Theo mục 3.2.1
13	Phan Văn Trị	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	26	24	2	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tiếng Anh	6	3	3	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Thể dục	2	1	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tin học	1	0	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tổng phụ trách Đội	1	0	1	Theo mục 3.2.1
14	Nguyễn Thái Bình	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	28	26	2	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tiếng Anh	5	3	2	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Âm nhạc	2	1	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Mỹ thuật	2	1	1	Theo mục 3.2.1
15	Trần Khánh Dư	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	16	14	2	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tiếng Anh	3	2	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Thể dục	2	1	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tin học	2	1	1	Theo mục 3.2.1
16	Trần Quang Khải	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tiếng Anh	3	1	2	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Mỹ thuật	1	0	1	Theo mục 3.2.1
CỘNG (II)				543	449	94	

PHÒNG
GIÁO
DỤC
ĐÀ
LẮNG
- T.P

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Môn dự tuyển	Định mức	Hiện có	Nhu cầu tuyển dụng	Yêu cầu chuyên môn, nghề vụ
III TRUNG HỌC CƠ SỞ							
1	Trần Văn Ôn	Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Tiếng Anh	11	10	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Kỹ thuật công nghiệp	2	0	2	Theo mục 3.2.1
2	Minh Đức	Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Ngữ văn	14	12	2	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Địa lý	4	3	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Tiếng Anh	12	10	2	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Vật lý	4	3	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Toán	13	11	2	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Sinh học	6	4	2	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Tiếng Trung	2	0	2	Theo mục 3.2.1
3	Võ Trường Toàn	Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Ngữ văn	12	10	2	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Địa lý	4	2	2	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Sinh học	6	5	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Kỹ thuật công nghiệp	2	1	1	Theo mục 3.2.1
4	Chu Văn An	Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Địa lý	3	2	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Tiếng Anh	7	4	3	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Kỹ thuật nữ công	1	0	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Âm nhạc	2	1	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Mỹ thuật	2	1	1	Theo mục 3.2.1

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Môn dự tuyển	Định mức	Hiện có	Nhu cầu tuyển dụng	Yêu cầu chuyên môn, nghề vụ
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Tổng phụ trách Đội	1	0	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Tiếng Trung	1	0	1	Theo mục 3.2.1
5	Đồng Khởi	Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Tiếng Anh	8	5	3	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Toán	9	8	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Kỹ thuật nữ công	1	0	1	Theo mục 3.2.1
6	Nguyễn Du	Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Âm nhạc	2	1	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Mỹ thuật	2	1	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Tổng phụ trách Đội	1	0	1	Theo mục 3.2.1
7	Đức Trí	Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Ngữ văn	9	8	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Tiếng Anh	7	6	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Toán	13	11	2	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Kỹ thuật nông nghiệp	1	0	1	Theo mục 3.2.1
8	Huỳnh Khương Ninh	Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Giáo dục công dân	1	0	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Tổng phụ trách Đội	1	0	1	Theo mục 3.2.1
9	Văn Lang	Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Ngữ văn	5	4	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Địa lý	2	1	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Tiếng Anh	5	4	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Vật lý	2	1	1	Theo mục 3.2.1

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Môn dự tuyển	Định mức	Hiện có	Nhu cầu tuyển dụng	Yêu cầu chuyên môn, nghề vụ
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Kỹ thuật nữ công	1	0	1	Theo mục 3.2.1
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Tổng phụ trách Đội	1	0	1	Theo mục 3.2.1
CỘNG (III)				180	129	51	
TỔNG CỘNG A (I+II+III)				1016	818	198	
B	VIÊN CHỨC LÀM CÔNG TÁC VĂN PHÒNG						
I	MÀM NON						
1	Bến Thành	Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	0	1	Theo mục 3.2.2
2	30/4	Văn thư viên trung cấp (Mã số 02.008)	Văn thư	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	0	1	Theo mục 3.2.2
3	Cô Giang	Văn thư viên trung cấp (Mã số 02.008)	Văn thư	1	0	1	Theo mục 3.2.2
4	Tân Định	Nhân viên Thủ quỹ (Mã số 01.005)	Thủ quỹ	1	0	1	Theo mục 3.2.2
5	Hoa Quỳnh	Văn thư viên trung cấp (Mã số 02.008)	Văn thư	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	0	1	Theo mục 3.2.2
6	Lê Thị Riêng	Văn thư viên trung cấp (Mã số 02.008)	Văn thư	1	0	1	Theo mục 3.2.2
7	Hoa Lan	Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	0	1	Theo mục 3.2.2
8	Phạm Ngũ Lão	Văn thư viên trung cấp (Mã số 02.008)	Văn thư	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	0	1	Theo mục 3.2.2
9	Tuổi Hồng	Văn thư viên trung cấp (Mã số 02.008)	Văn thư	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	0	1	Theo mục 3.2.2
10	Nguyễn Thái Bình	Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	0	1	Theo mục 3.2.2
CỘNG (I)				14	0	14	

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Môn dự tuyển	Định mức	Hiện có	Nhu cầu tuyển dụng	Yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ
II TIỂU HỌC							
1	Trần Hưng Đạo	Thư viện viên (Hạng IV, mã số V.10.02.07)	Thư viện	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Quản trị viên hệ thống (Hạng IV, mã số V11.06.15)	Công nghệ thông tin	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Y tế hạng IV	Y tế	1	0	1	Theo mục 3.2.2
2	Nguyễn Bình Khiêm	Quản trị viên hệ thống (Hạng IV, mã số V11.06.15)	Công nghệ thông tin	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	0	1	Theo mục 3.2.2
3	Đình Tiên Hoàng	Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Y tế hạng IV	Y tế	1	0	1	Theo mục 3.2.2
4	Kết Đoàn	Nhân viên Thủ quỹ (Mã số 01.005)	Thủ quỹ	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Y tế hạng IV	Y tế	1	0	1	Theo mục 3.2.2
5	Lê Ngọc Hân	Quản trị viên hệ thống (Hạng IV, mã số V11.06.15)	Công nghệ thông tin	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Y tế hạng IV	Y tế	1	0	1	Theo mục 3.2.2
6	Lương Thế Vinh	Thư viện viên (Hạng IV, mã số V.10.02.07)	Thư viện	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Quản trị viên hệ thống (Hạng IV, mã số V11.06.15)	Công nghệ thông tin	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	0	1	Theo mục 3.2.2

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Môn dự tuyển	Định mức	Hiện có	Nhu cầu tuyển dụng	Yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ
		Nhân viên Y tế hạng IV	Y tế	1	0	1	Theo mục 3.2.2
7	Khai Minh	Thư viện viên (Hạng IV, mã số V.10.02.07)	Thư viện	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Văn thư viên trung cấp (Mã số 02.008)	Văn thư	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Y tế hạng IV	Y tế	1	0	1	Theo mục 3.2.2
8	Hòa Bình	Thư viện viên (Hạng IV, mã số V.10.02.07)	Thư viện	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Y tế hạng IV	Y tế	1	0	1	Theo mục 3.2.2
9	Nguyễn Huệ	Nhân viên Quản trị viên hệ thống (Hạng IV, mã số V11.06.15)	Công nghệ thông tin	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Văn thư viên trung cấp (Mã số 02.008)	Văn thư	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Y tế hạng IV	Nhân viên Y tế	1	0	1	Theo mục 3.2.2
10	Nguyễn Thái Học	Quản trị viên hệ thống (Hạng IV, mã số V11.06.15)	Công nghệ thông tin	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	0	1	Theo mục 3.2.2
11	Đuốc Sồng	Thư viện viên (Hạng IV, mã số V.10.02.07)	Thư viện	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Y tế hạng IV	Y tế	1	0	1	Theo mục 3.2.2
12	Phan Văn Trị	Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	0	1	Theo mục 3.2.2
13	Nguyễn Thái Bình	Thư viện viên (Hạng IV, mã số V.10.02.07)	Thư viện	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Quản trị viên hệ thống (Hạng IV, mã số V11.06.15)	Công nghệ thông tin	1	0	1	Theo mục 3.2.2

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Môn dự tuyển	Định mức	Hiện có	Nhu cầu tuyển dụng	Yêu cầu chuyên môn, nghề vụ
		Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Y tế hạng IV	Y tế	1	0	1	Theo mục 3.2.2
14	Trần Khánh Dur	Nhân viên Y tế hạng IV	Y tế	1	0	1	Theo mục 3.2.2
15	Trần Quang Khải	Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	0	1	Theo mục 3.2.2
CỘNG (II)				41	0	41	
III TRUNG HỌC CƠ SỞ							
1	Trần Văn Ôn	Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Y tế hạng IV	Y tế	1	0	1	Theo mục 3.2.2
2	Minh Đức	Thiết bị, thí nghiệm (Mã số V.07.07.20)	Thiết bị, thí nghiệm	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Y tế hạng IV	Y tế	1	0	1	Theo mục 3.2.2
3	Võ Trường Toàn	Văn thư viên trung cấp (Mã số 02.008)	Văn thư	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm (Mã số V.07.07.20)	Thiết bị, thí nghiệm	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Y tế hạng IV	Y tế	1	0	1	Theo mục 3.2.2
4	Chu Văn An	Quản trị viên hệ thống (Hạng IV, mã số V11.06.15)	Công nghệ thông tin	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	0	1	Theo mục 3.2.2
5	Nguyễn Du	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm (Mã số V.07.07.20)	Thiết bị, thí nghiệm	1	0	1	Theo mục 3.2.2
6	Đức Trí	Thư viện viên (Hạng IV, mã số V.10.02.07)	Thư viện	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm (Mã số V.07.07.20)	Thiết bị, thí nghiệm	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Thủ quỹ (Mã số 01.005)	Thủ quỹ	1	0	1	Theo mục 3.2.2

CN VIỆC
 DỤC
 O TẠO
 HỒ CHỈ V

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Môn dự tuyển	Định mức	Hiện có	Nhu cầu tuyển dụng	Yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ
		Nhân viên Y tế hạng IV	Y tế	1	0	1	Theo mục 3.2.2
7	Huỳnh Khương Ninh	Nhân viên Thủ quỹ (Mã số 01.005)	Thủ quỹ	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Y tế hạng IV	Y tế	1	0	1	Theo mục 3.2.2
8	Văn Lang	Thư viện viên (Hạng IV, mã số V.10.02.07)	Thư viện	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	0	1	Theo mục 3.2.2
		Nhân viên Y tế hạng IV	Y tế	1	0	1	Theo mục 3.2.2
CỘNG (III)				22	0	22	
IV	TRỰC THUỘC						
1	Giáo dục Chuyên biệt Tương Lai	Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	5	0	5	Theo mục 3.2.2
CỘNG (IV)				5	0	5	
TỔNG CỘNG B (I+II+III+IV)				82	0	82	
TỔNG A + B				1098	818	280	

Phụ lục 2

LƯU Ý VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC

(Kèm theo Thông báo số 01 /TB-GDDĐT ngày 04 tháng 01 năm 2022
của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1)

1. Về trình độ ngoại ngữ

Người đăng ký dự tuyển đảm bảo yêu cầu về trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP: “Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học”.

Theo Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo danh sách các đơn vị đủ điều kiện tổ chức thi, cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, gồm các đơn vị sau:

STT	TÊN ĐƠN VỊ
1	Trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
2	Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Huế
3	Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
5	Trường Đại học Cần Thơ
6	Trường Đại học Hà Nội
7	Trường Đại học sư phạm Hà Nội
8	Trường Đại học Thái Nguyên
9	Trường Đại học Vinh
10	Học viện An ninh nhân dân
11	Trường Đại học Sài Gòn
12	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh
13	Trường Đại học Trà Vinh
14	Trường Đại học Văn Lang



2. Về trình độ tin học

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin quy định: “*Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản*” và Công văn số 6078/BGDĐT-GDĐT ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý trong việc tổ chức thi, cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT quy định: “*Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ dừng việc cấp phôi chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C từ ngày 15 tháng 12 năm 2016*”. Vậy chứng chỉ tin học A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016 thì được công nhận là tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và chỉ công nhận chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin được cấp từ 177 đơn vị theo căn cứ Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08 tháng 5 năm 2020 của cục Quản lý chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xác định giá trị Chứng chỉ tiếng Anh thực hành A, B, C tương đương với Khung tham chiếu Châu Âu 6 bậc, Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và Công văn số 3473/GDĐT-TC ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai quy đổi các chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

